

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CÔNG TY CỔ PHẦN NAVETCO**

**DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ  
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NAVETCO**

*THÁNG 10 NĂM 2012*

# MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	<b>05</b>
<i>Điều 1.</i> Định nghĩa các thuật ngữ trong điều lệ .....	05
<b>CHƯƠNG I. TÊN GỌI, HÌNH THỨC SỞ HỮU, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>06</b>
<i>Điều 2.</i> Tên gọi, hình thức sở hữu, trụ sở và thời hạn hoạt động của Công ty .....	06
<i>Điều 3.</i> Mục tiêu và lĩnh vực kinh doanh, phạm vi kinh doanh, hoạt động của Công ty .....	07
<i>Điều 4.</i> Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty đối với các công ty tự nguyện tham gia liên kết .....	07
<b>CHƯƠNG II. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN .....</b>	<b>08</b>
<i>Điều 5.</i> Vốn điều lệ, cổ phần .....	08
<i>Điều 6.</i> Chứng chỉ cổ phiếu .....	09
<i>Điều 7.</i> Chuyển nhượng cổ phần .....	10
<i>Điều 8.</i> Thu hồi cổ phần .....	11
<b>CHƯƠNG III. TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÔNG TY .....</b>	<b>12</b>
<i>Điều 9.</i> Cơ cấu tổ chức và quản lý .....	12
<b>MỤC I. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>	<b>12</b>
<i>Điều 10.</i> Cổ đông và quyền của cổ đông .....	13
<i>Điều 11.</i> Nghĩa vụ của cổ đông .....	14
<i>Điều 12.</i> Đại hội đồng cổ đông .....	15
<i>Điều 13.</i> Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	17
<i>Điều 14.</i> Các đại diện được ủy quyền .....	18
<i>Điều 15.</i> Thay đổi các quyền .....	20
<i>Điều 16.</i> Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo .....	20
<i>Điều 17.</i> Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	22
<i>Điều 18.</i> Thê thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông .....	22
<i>Điều 19.</i> Phê chuẩn các Nghị quyết thông qua hình thức gửi văn bản ..	26

<i>Điều 20. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....</i>	27
<b><i>MỤC II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</i></b>	<b>27</b>
<i>Điều 21. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị ...</i>	27
<i>Điều 22. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị .....</i>	29
<i>Điều 23. Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị .....</i>	32
<i>Điều 24. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế .....</i>	33
<i>Điều 25. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....</i>	34
<b><i>MỤC III. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN QUẢN LÝ KHÁC .....</i></b>	<b>38</b>
<i>Điều 26. Tổ chức bộ máy quản lý .....</i>	38
<i>Điều 27. Cán bộ quản lý .....</i>	38
<i>Điều 28. Tổng giám đốc .....</i>	39
<i>Điều 29. Thư ký Công Ty .....</i>	41
<b><i>MỤC IV. NHIỆM VỤ ĐƯỢC ỦY THÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ .....</i></b>	<b>42</b>
<i>Điều 30. Trách nhiệm cần trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý .....</i>	42
<i>Điều 31. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi ...</i>	42
<i>Điều 32. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....</i>	44
<b><i>MỤC V. BAN KIỂM SOÁT .....</i></b>	<b>45</b>
<i>Điều 33. Ban kiểm soát .....</i>	45
<b>CHƯƠNG IV. QUYỀN KIỂM TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b>	<b>48</b>
<i>Điều 34. Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ Công ty .....</i>	48
<b>CHƯƠNG V. TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI .....</b>	<b>49</b>
<i>Điều 35. Tổ chức chính trị - xã hội .....</i>	49
<b>CHƯƠNG VI. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN .....</b>	<b>49</b>
<i>Điều 36. Cổ tức .....</i>	49
<b>CHƯƠNG VII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, TRÍCH LẬP QUỸ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN .....</b>	<b>51</b>
<i>Điều 37. Tài khoản ngân hàng .....</i>	51
<i>Điều 38. Trích lập Quỹ .....</i>	51
<i>Điều 39. Năm tài chính .....</i>	51

<i>Điều 40.</i> Hệ thống kế toán .....	52
<b>CHƯƠNG VIII. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG .....</b>	<b>52</b>
<i>Điều 41.</i> Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý .....	52
<i>Điều 42.</i> Công bố thông tin và thông báo ra công chúng .....	53
<b>CHƯƠNG IX. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>	<b>53</b>
<i>Điều 43.</i> Kiểm toán Công ty .....	53
<b>CHƯƠNG X. CON DẤU .....</b>	<b>53</b>
<i>Điều 44.</i> Con dấu .....	53
<b>CHƯƠNG XI. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....</b>	<b>54</b>
<i>Điều 45.</i> Chấm dứt hoạt động .....	54
<i>Điều 46.</i> Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông .....	54
<i>Điều 47.</i> Thanh lý .....	54
<b>CHƯƠNG XII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>55</b>
<i>Điều 48.</i> Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	55
<b>CHƯƠNG XIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....</b>	<b>56</b>
<i>Điều 49.</i> Bổ sung và sửa đổi Điều lệ .....	56
<i>Điều 50.</i> Ngày hiệu lực .....	56
<i>Điều 51.</i> Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị .....	56
<b>PHỤ LỤC SỐ 1 .....</b>	<b>57</b>

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần NAVETCO(dưới đây gọi là “**Công ty**”) là cơ sở pháp lý cho các hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh của Công ty. Công ty Cổ phần NAVETCOđược chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Thuộc Thú y TW và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan khác.

Bản Điều lệ này, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp quy định sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua bởi các cổ đông của Công ty theo Nghị quyết được thông qua hợp lệ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm 2012.

### **Điều 1. Định nghĩa các thuật ngữ trong điều lệ:**

**1.1.** Trong Điều lệ này những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- a. “Hội đồng” có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty;
- b. “Vốn điều lệ” là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
- c. “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản sửa đổi bổ sung vào từng thời điểm;
- d. “Ngày thành lập” là ngày mà Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu tiên;
- e. “Cán bộ quản lý cấp cao” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng được Hội đồng quản trị phê duyệt;
- f. “Những người liên quan” có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17, Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;
- g. “Cổ đông” có nghĩa là mọi thể nhân hay pháp nhân được ghi tên trong Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty với tư cách người sở hữu cổ phiếu;
- h. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và mọi thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết;
- i. “Việt Nam” có nghĩa là Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

**1.2.** Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế của chúng.

**1.3.** Các tiêu đề (chương, mục, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng đến ý nghĩa của Điều lệ này.

**1.4.** Cán bộ quản lý là Phó giám đốc, Giám đốc bộ phận

**1.5.** Các từ ngữ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không có mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **Chương I**

### **TÊN GỌI, HÌNH THỨC SỞ HỮU, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên gọi, hình thức sở hữu, trụ sở và thời hạn hoạt động của Công ty:**

**2.1.** Tên hợp pháp của Công ty bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN NAVETCO**

Tên đăng ký hợp pháp của Công ty bằng tiếng Anh: NATIONAL VETERINARY JOINT STOCK COMPANY

Tên giao dịch viết tắt: Công ty NAVETCO

Biểu tượng của Công ty: là hình oval có viền màu xanh dương, nền màu trắng, bên trong có dòng chữ in hoa màu xanh dương “NAVETCO”, theo mẫu sau:



**2.2.** Công ty là Công ty Cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với Pháp luật Việt Nam.

**2.3.** Trụ sở đăng ký của Công ty:

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận I, TP.HCM

Điện thoại: 08.38225063 – 08.38225955

Fax: 08.38225060

Website: [www.navetco.com.vn](http://www.navetco.com.vn)

\* *Chi nhánh Công ty:*

Địa chỉ: 164 Phố Phương Liệt, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 04.38691003

Fax: 04.36290393

**2.4.** Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.

**2.5.** Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện thuộc lĩnh vực kinh doanh trong và ngoài nước để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

**2.6.** Thời hạn hoạt động của Công ty là không xác định thời hạn kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu tiên trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 45.

### **Điều 3. Mục tiêu, lĩnh vực kinh doanh và phạm vi kinh doanh, hoạt động của Công ty:**

#### **3.1. Mục tiêu hoạt động của Công ty:**

Mục tiêu của Công ty là không ngừng phát triển và mở rộng các hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh nhằm đem lại lợi nhuận cho các cổ đông; tối đa hóa giá trị doanh nghiệp, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động và thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

#### **3.2. Ngành nghề kinh doanh:**

##### **3.2.1. Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Sản xuất, kinh doanh vaccine, thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, hóa chất dùng trong thú y và thú y thủy sản.
- Dự trữ quốc gia về vaccine và thuốc thú y.

##### **3.2.2. Ngành nghề kinh doanh có liên quan, phục vụ trực tiếp cho ngành nghề kinh doanh chính:**

- Nghiên cứu khoa học về thú y, các phương pháp chẩn đoán, phòng chống bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.
- Mua bán nguyên liệu, vật tư, thiết bị phục vụ cho sản xuất thuốc thú y, vaccine của công ty
- Sản xuất chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi.
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Thiết kế, sản xuất, kinh doanh bao bì.

#### **3.3. Phạm vi kinh doanh và hoạt động:**

a. Công ty lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

b. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà Hội đồng quản trị xét thấy có lợi nhất cho Công ty trong phạm vi pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Điều 4. Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty đối với các công ty tự nguyện tham gia liên kết:**

**4.1.** Công ty tự nguyện tham gia liên kết là đơn vị không có cổ phần, vốn góp của Công ty, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

**4.2.** Công ty tự nguyện tham gia liên kết sử dụng thương hiệu, biểu tượng của Công ty phải được sự đồng ý của Công ty về nội dung, mục đích, phạm vi, thời gian sử dụng.

**4.3.** Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty đối với công ty tự nguyện liên kết và ngược lại được thể hiện thông qua thỏa thuận hợp đồng trong các lĩnh vực về thị trường, thương hiệu, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cũng như các lĩnh vực khác mà hai bên thỏa thuận theo đúng các quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

#### **Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần:**

**5.1.** Tất cả các cổ phần được phát hành của Công ty vào ngày thông qua bản Điều lệ đầu tiên của Công Ty đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Nhà nước nắm giữ. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 10 của Điều lệ này.

**5.2.** Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn Điều lệ của Công ty là 160.000.000.000 đồng (một trăm sáu mươi tỷ đồng Việt Nam).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 16.000.000 (mười sáu triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 Việt Nam đồng/ cổ phần.

#### **5.3. Cơ cấu vốn điều lệ:**

a. Vốn thuộc sở hữu Nhà nước: 104.000.000.000 đồng (một trăm lẻ bốn tỷ đồng Việt Nam), chiếm 65% vốn điều lệ.

b. Vốn thuộc sở hữu các cổ đông là pháp nhân và cá nhân: 56.000.000.000 đồng (năm mươi sáu tỷ đồng Việt Nam), chiếm 35% vốn điều lệ, bao gồm:

- Cổ phần bán cho người lao động tại doanh nghiệp: 12.987.000.000 đồng (mười hai tỷ, chín trăm tám mươi bảy triệu đồng Việt Nam), chiếm 8,12% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần mua giá ưu đãi: 3.678.000.000 đồng (ba tỷ, sáu trăm bảy mươi tám triệu đồng Việt Nam), chiếm 2,3% vốn điều lệ.

+ Cổ phần ưu đãi mua thêm với mức 200 cổ phần/ 1 năm cam kết làm việc tại Công ty: 1.554.000.000 đồng (một tỷ, năm trăm năm mươi bốn triệu đồng Việt Nam), chiếm 0,97% vốn điều lệ.

+ Cổ phần ưu đãi mua thêm với mức 500 cổ phần/ 1 năm cam kết làm việc tại Công ty (theo tiêu chuẩn chuyên gia giỏi): 7.755.000.000 đồng (bảy tỷ, bảy trăm năm mươi lăm triệu đồng Việt Nam), chiếm 4,85% vốn điều lệ.



- Cổ phần bán cho tổ chức Công đoàn: 4.800.000.000 đồng (bốn tỷ, tám trăm triệu đồng Việt Nam), chiếm 3% vốn điều lệ.

- Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: 18.724.370.000 đồng (mười tám tỷ, bảy trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi ngàn đồng Việt Nam), chiếm 11,7% vốn điều lệ.

- Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường: 19.488.630.000 đồng (mười chín tỷ, bốn trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi ngàn đồng Việt Nam), chiếm 12,18% vốn điều lệ.

**5.4.** Công ty có thể tăng vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

**5.5.** Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi và cổ phần phổ thông dưới các hình thức bán hoặc trả cổ tức bằng cổ phiếu thưởng. Ngoài ra Công ty có thể thưởng cổ phần cho những người lao động có nhiều đóng góp cho Công ty khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

**5.6.** Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi mốt (21) ngày làm việc), để cổ đông có thể đăng ký đặt mua. Mọi cổ phần nào không được đặt mua theo thông báo chào bán đó sẽ chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối **cho các đối tượng** theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ khi các cổ đông chấp thuận khác đi hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán.

**5.7.** Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Bất kỳ cổ phần nào được Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ đều có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức được Đại hội đồng cổ đông cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật.

**5.8.** Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu:**

**6.1.** Cổ phiếu của cổ phần phổ thông của Công Ty phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 1 Điều 85 Luật Doanh nghiệp.

Riêng đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có) của Công Ty còn có các nội dung khác theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Doanh nghiệp.

**6.2.** Cổ Đông của Công Ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

**6.3.** Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

**6.4.** Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một (01) chứng chỉ cổ phiếu ghi danh thì chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và một (01) chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

**6.5.** Nếu một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị rách; hoặc bị tẩy xóa; hoặc bị mất; hoặc bị tiêu hủy thì một chứng chỉ cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần tương ứng sẽ được cấp cho người nắm giữ theo yêu cầu của người đó với điều kiện là phải gửi cho Công ty chứng chỉ cũ hoặc phải tuân thủ các điều kiện để chứng minh và bồi thường (trong trường hợp chứng chỉ cũ bị mất hoặc bị tiêu hủy) và thanh toán các chi phí cho Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

**6.6.** Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải chịu trách nhiệm độc lập về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp nào mà những chứng chỉ này bị mất hoặc được sử dụng với mục đích trái pháp luật.

**6.7.** Tất cả các mẫu chứng chỉ cổ phiếu hoặc trái phiếu hoặc các chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), trừ trường hợp pháp luật liên quan đến các chứng chỉ có quy định khác, sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

## **Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần:**

**7.1.** Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán.

Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Cổ đông chiến lược sau 5 năm mới được chuyển nhượng cổ phần.

Việc chuyển nhượng cổ phần đối với cổ phần của người lao động mua thêm được áp dụng theo Điều 48, Nghị định 59/2011/NĐ-CP.

**7.2.** Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ một trăm (100)% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian sáu tháng kể từ ngày niêm yết và năm mươi (50)% số cổ phiếu này trong thời gian sáu tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

**7.3.** Trừ khi Hội đồng quản trị có quyết định khác phù hợp với quy định của pháp luật, tất cả các giao dịch chuyển nhượng cổ phần đều có thể được thực hiện bằng hình thức: (i) chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường; hoặc (ii) hình thức trao tay cổ phiếu; hoặc (iii) theo bất kỳ cách thức nào khác được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị. Cổ phiếu đã niêm yết phải được chuyển nhượng thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán phù hợp với các quy định và quy chế của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

**7.4.** Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký cổ đông, trừ trường hợp nếu diễn ra Đại hội đồng cổ đông trong thời gian đó thì bên nhận chuyển nhượng có quyền tham gia thay cho bên chuyển nhượng đối với các cổ phần được chuyển nhượng như quy định trong Luật Doanh nghiệp.

**7.5.** Hội đồng quản trị hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần ghi danh nào chưa được thanh toán đầy đủ.

**7.6.** Trong trường hợp một cổ đông là cá nhân chết; mất năng lực hành vi dân sự; hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự thì những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản hợp pháp của cổ đông đó sẽ là người/những người duy nhất được Công ty thừa nhận là có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần; và quy định này không được hiểu là có việc miễn trừ trách nhiệm của cổ đông đã chết khỏi mọi nghĩa vụ gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

## **Điều 8. Thu hồi cổ phần:**

**8.1.** Nếu một cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả khi mua cổ phần thì Hội đồng quản trị có thể gửi một thông báo cho cổ đông đó vào bất kỳ lúc nào để yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu cùng với lãi suất có thể được lũy kế trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này gây ra cho Công ty.

**8.2.** Thông báo nêu trên phải nêu rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và phải nêu rõ rằng trong trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu, cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

**8.3.** Nếu các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện thì Hội đồng quản trị có thể thu hồi số cổ phần đã nêu trong thông báo vào bất cứ lúc nào trước khi cổ đông liên quan chưa thanh toán đầy đủ các khoản phải nộp, tiền lãi và các chi phí liên quan. Khi bị thu hồi thì số cổ tức được công bố chia cho các cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu

hội thì sẽ bị ngưng chi trả. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo các quy định dưới đây và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

**8.4.** Cổ phần bị Công ty thu hồi hoặc do người sở hữu nộp lại sẽ trở thành tài sản của Công ty và Công ty có thể bán, phân phối, hoặc xử lý theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy phù hợp cho người đã từng nắm số cổ phần đó trước khi bị thu hồi hay nộp lại, hoặc cho một người khác. Nếu cần, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho người khác chuyển giao số cổ phần trên cho bất kỳ người nào khác.

**8.5.** Cổ đông nào có cổ phần đã bị thu hồi (hay đã nộp lại) sẽ mất tư cách là cổ đông đối với số cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty tất cả các khoản tiền có liên quan tới số cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi (hoặc nộp lại) phải thanh toán cho Công ty, cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá mười hai (12)% /năm) theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày bị thu hồi (hoặc nộp lại) cho đến ngày thanh toán thực sự. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định cường chế buộc thanh toán một phần hay toàn bộ giá trị cổ phần vào thời điểm thu hồi (hay nộp lại).

**8.6.** Khi thu hồi cổ phần, Công ty sẽ gửi thông báo về việc thu hồi đến người nắm giữ cổ phần trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi sẽ không bị mất hiệu lực trong mọi trường hợp vì lý do bỏ sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÔNG TY**

#### **Điều 9. Cơ cấu tổ chức và quản lý:**

**9.1.** Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm :

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban Kiểm soát;
- d. Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;
- e. Các phòng, ban, phân xưởng và tương đương.

Sơ đồ tổ chức Công ty (theo Phụ lục số 1 - Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Điều lệ này.)

**9.2.** Tổ chức hoạt động:

- a. Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông;
- b. Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị lãnh đạo, bầu Ban Kiểm soát để giám sát hoạt động kinh doanh và vốn của Công ty;
- c. Điều hành hoạt động của Công ty là Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm.

## MỤC I CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### **Điều 10. Cổ đông và quyền của cổ đông:**

**10.1.** Cổ đông của Công ty là những tổ chức, cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật, sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của Công ty. Cổ đông là những người chủ sở hữu của Công ty và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với số lượng cổ phần và loại cổ phần mà cổ đông sở hữu.

### **10.2.** Cổ đông là pháp nhân.

Người đại diện phần vốn của một pháp nhân tại Công ty là người đại diện trước pháp luật của pháp nhân đó. Người đại diện phần vốn có thể được ủy quyền cho một người khác làm đại diện cho pháp nhân đó tại Công ty. Trường hợp cổ đông là pháp nhân có sự thay đổi về tổ chức như sáp nhập, chia tách, hợp nhất thì pháp nhân được kế thừa quyền và nghĩa vụ của pháp nhân đã được tổ chức lại sẽ được coi là cổ đông của Công ty. Trong trường hợp này, Cổ đông là pháp nhân mới phải gửi đến Công ty các văn bản pháp lý về việc tổ chức lại.

### **10.3.** Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông của Công ty có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, **hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa**. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức **với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông**;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phần mới được chào bán tương ứng với tỉ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia vào Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trong trường hợp Công ty bị giải thể **hoặc phá sản**, được nhận **một phần** tài sản của Công ty tương ứng với tỉ lệ cổ phần sở hữu, nhưng chỉ sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ, các nghĩa vụ và sau các cổ đông ưu đãi;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong khoản 1 Điều 90 của Luật Doanh nghiệp;

i. Có thể ủy quyền cho người khác (bằng Giấy ủy quyền) đại diện thay mình tham gia các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông với những điều kiện sau :

- Chỉ được ủy quyền từng lần cho mỗi kỳ Đại hội đồng cổ đông.
- Phải có Giấy ủy quyền.

j. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

**10.4.** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên **10%** tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:

a. Các quyền như cổ đông phổ thông quy định tại Khoản 3 Điều này;

b. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 21 và khoản 5 Điều 33;

c. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 79 của Luật Doanh nghiệp bao gồm:

- Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra các quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu (06) tháng so với thời hạn được quy định tại Điều lệ này mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường chậm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhóm cổ đông yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường;

d. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

e. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

f. Các quyền lợi khác được quy định tại Điều lệ này.

## **Điều 11. Nghĩa vụ của cổ đông:**

a. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế, các quyết định của Hội đồng quản trị và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

b. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

c. Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định;

d. Chịu trách nhiệm về số lỗ, nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty;

e. Bảo vệ lợi ích, tài sản và giữ bí mật nghề nghiệp về các hoạt động của Công ty, tham gia các công việc chung của Công ty khi được phân công;

f. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới bất kỳ hình thức nào, trừ trường hợp được Công ty mua lại hoặc người khác mua lại cổ phần;

g. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

h. Phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện các hành vi gây thiệt hại hoặc có thể gây thiệt hại cho quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn các hành vi sau:

- Vi phạm pháp luật;

- Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của các tổ chức, cá nhân khác;

- Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra với Công ty;

i. Hoàn thành các nghĩa vụ khác do luật pháp quy định và theo Điều lệ Công ty;

j. Chịu trách nhiệm cá nhân về chi phí khi trực tiếp hoặc tham gia yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông với lý do, nguyên nhân không phù hợp.

## **Điều 12. Đại hội đồng cổ đông:**

**12.1.** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và các cổ đông được quyền bỏ phiếu theo luật Doanh nghiệp đều được quyền tham dự đại hội. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

**12.2.** Đại hội đồng cổ đông thường niên do Hội đồng quản trị triệu tập trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và tổ chức tại một địa điểm ở Việt Nam do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm. Trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn thời hạn triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách

tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

**12.3.** Trường hợp phát sinh những vấn đề bất thường, ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Việc triệu tập là cần thiết nếu các kiểm toán viên độc lập thấy rằng cuộc họp là quan trọng để thảo luận về báo cáo kiểm toán hoặc về tình hình tài chính của Công ty và Hội đồng quản trị cũng nhận thấy như vậy;

b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính cho thấy vốn Điều lệ đã bị thâm hụt một nửa **so với số đầu kỳ**;

c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà Luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;

d. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 10 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông liên quan);

e. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc bộ máy quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**12.4.** Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu nêu tại Điểm d Khoản 3 Điều 12 hoặc Điểm e Khoản 3 Điều 12 trên đây hoặc ngày phát hiện các trường hợp phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường nêu tại Khoản 3 Điều 12 này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn nêu trên, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo Ban Kiểm soát sẽ phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty;

c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn nêu tại Điểm b Khoản 4 Điều 12 trên đây thì trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn triệu tập của Ban Kiểm soát, những cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại Điểm e Khoản 3 Điều 12 có



quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;

**Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông;**

d. Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Công ty trả. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;

e. Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp.

### **Điều 13. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:**

**13.1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm;
- b. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình Công ty;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của các kiểm toán viên;
- e. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- f. Mức cổ tức đối với cổ phần của từng loại.

**13.2.** Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Phê chuẩn các báo cáo tài chính hàng năm;
- c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại mà Hội đồng quản trị sẽ được quyền chào bán;
- d. Trừ khi pháp luật có quy định khác, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định mức cổ tức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó với điều kiện là mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến của các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- e. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- f. Lựa chọn các tổ chức kiểm toán độc lập;
- g. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

h. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

i. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền yêu cầu chào bán;

j. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;

k. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

l. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

m. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

n. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc bất kỳ Chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi (50)% tổng giá trị tài sản của Công Ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

o. Công ty mua hoặc mua lại hơn mười (10)% một loại cổ phần phát hành;

p. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời làm Tổng Giám đốc;

q. Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn năm mươi (50)% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; Trong trường hợp này các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý;

r. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

**13.3.** Cổ đông không được tham gia biểu quyết để thông qua bất kỳ một nghị quyết nào khi:

a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 13 nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; hoặc

b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của bất kỳ người có liên quan đến cổ đông đó **trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.**

**13.4.** Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết đối với các nghị quyết về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

## **Điều 14. Các đại diện được ủy quyền:**

**14.1.** Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có nhiều hơn một đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của cổ đông;
- b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty;
- c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền;
- d) Số cổ phần được ủy quyền đại diện;
- đ) Thời hạn đại diện theo ủy quyền;
- e) Họ, tên, chữ ký của đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

**14.2.** Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật, có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người được ủy quyền dự họp tham dự. Người được ủy quyền dự họp không nhất thiết phải là cổ đông.

**14.3.** Hồ sơ chỉ định người được ủy quyền dự họp phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung của Công ty hoặc theo mẫu khác mà Hội đồng quản trị chấp thuận và:

- a. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì phải được ký bởi cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
- b. Trường hợp đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp; và
- c. Trường hợp tổ chức đó không có người đại diện theo ủy quyền để thực hiện các quyền của cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, văn bản ủy quyền phải được người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó ký và đóng dấu và đồng thời phải được ký bởi người được ủy quyền tham dự;
- d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

**14.4.** Trong trường hợp pháp luật Việt Nam cho phép, văn bản ủy quyền dự họp có thể được ký bởi luật sư của cổ đông (bao gồm cả cá nhân và tổ chức) và đồng thời phải được ký bởi người được ủy quyền tham dự. Trường hợp văn bản chỉ định đại diện được ủy quyền được một luật sư ký thay mặt người ủy quyền như quy định tại Điều 14.3.c ở trên thì thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao có xác nhận hợp lệ của thư ủy quyền đó phải được (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty) nộp cùng với văn bản chỉ định đại diện được ủy quyền. Nếu cổ đông không thực hiện theo đúng quy định này thì việc ủy quyền sẽ bị coi là không có hiệu lực.

**14.5.** Lá phiếu bầu của đại diện được ủy quyền trong phạm vi được ủy quyền sẽ có hiệu lực ngay cả khi cổ đông chỉ định đại diện ủy quyền đó đã:

- a. Chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền;
- d. Tuy nhiên, các điều khoản a, b, c sẽ không được áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo về một trong các tình huống nêu trên trước cuộc họp bốn mươi tám (48) giờ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại bốn mươi tám (48) giờ.

### **Điều 15. Thay đổi các quyền:**

**15.1.** Trong phạm vi đã được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông như được quy định tại Điều 13.2, khi vốn cổ phần của Công ty được chia thành nhiều loại cổ phần khác nhau, thì theo Luật Doanh nghiệp, các quyền dành cho từng loại cổ phần có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm (65)% quyền biểu quyết của số cổ phần đã phát hành của loại đó, hoặc với nghị quyết chấp thuận của số cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm (65)% quyền biểu quyết của loại cổ phần đó có mặt tại cuộc họp của riêng những người nắm giữ loại cổ phần đó.

**15.2.** Số lượng đại biểu cần thiết để tổ chức một cuộc họp như vậy ít nhất là hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) nắm giữ ít nhất một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành (nhưng tại cuộc họp không có đủ số đại biểu như trên thì cuộc họp sẽ được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và bất kì một người nào nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu). Cũng tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, bất kỳ người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có 1 lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

**15.3.** Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt này được thực hiện tương tự theo các quy định tại Điều 17 và 18 của Điều lệ này.

**15.4.** Trừ khi các điều khoản về phát hành cổ phần mới quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi trong một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm cổ phần cùng loại.

### **Điều 16. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo:**

**16.1.** Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc c Khoản 4 Điều 12.

**16.2.** Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị một danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; Chương trình họp, các tài liệu cuộc họp phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải ghi rõ họ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ;

b. Xác định thời gian và địa điểm đại hội;

c. Thông báo cho tất cả các cổ đông **có quyền dự họp** về đại hội và gửi thông báo bằng văn bản cho tất cả các cổ đông. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp. Thông báo mời họp được gửi kèm theo mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông; hoặc tới địa chỉ do cổ đông cung cấp để phục vụ cho việc gửi thông tin. Nếu cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo họp có thể sẽ được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trong trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty thì thông báo có thể được đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay tại nơi họ làm việc. Thông báo phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo về họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cùng lúc với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

**16.3.** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 10.4 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi bắt đầu họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, số và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

**16.4.** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 3 của Điều này, nếu:

a. Đề xuất không được gửi đúng thời hạn **hoặc không đủ, không đúng nội dung;**

b. Vào thời điểm đề xuất, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông không sở hữu đủ ít nhất mười (10)% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu (06) tháng trở lên;

c. Đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết;

d. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

**16.5.** Đối với từng vấn đề trong chương trình họp, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo một nghị quyết.

**16.6.** Trường hợp tất cả cổ đông đại diện một trăm (100)% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông thì những nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều hợp lệ kể cả trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập một cách không đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

### **Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:**

**17.1.** Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm (65)% cổ phần có quyền biểu quyết.

**17.2.** Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đối với cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại, cần có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi một (51)% cổ phần có quyền biểu quyết.

**17.3.** Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập lần hai không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần hai và trong lần đại hội này bất kỳ số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn một cách hợp lệ.

**17.4.** Theo đề nghị Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 16 của Điều lệ này.

### **Điều 18. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông:**

**18.1.** Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp .

- Trường hợp không có ai trong số họ có thể chủ trì đại hội thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất có mặt sẽ điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu ra Chủ tọa của đại hội trong số những người dự họp, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên của Hội đồng quản trị. Trường hợp Đại hội bầu Chủ tọa, thì phải công bố tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu;

- Các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được bầu của Đại hội đề cử một thư ký để lập biên bản Đại hội.

**18.2.** Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua với tỷ lệ nhất trí từ sáu mươi lăm (65)% trở lên của tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

**18.3.** Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu của từng loại được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi (50)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty phải được thông qua bởi từ **bảy mươi lăm (75)%** trở lên của tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. Hoặc trong trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định đó phải được thông qua bởi các cổ đông đại diện cho ít nhất bảy mươi lăm (75)% tổng số phiếu có quyền biểu quyết thông qua bằng văn bản theo các thủ tục quy định tại Khoản 3 Điều 19.

**18.4.** Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

- Phương thức bầu dồn phiếu do Hội đồng quản trị xác lập tại Quy chế quản trị nội bộ và được Trưởng Ban kiểm phiếu đọc tại Đại hội;

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty;

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty;

- Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng;

- Phiếu biểu quyết có thể được gửi bằng thư bảo đảm đến Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm phiếu là người có quyền mở, phiếu này có hiệu lực pháp lý ngay cả khi nó không tuân thủ về mặt hình thức.

**18.5.** Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện một trăm (100)% tổng số

cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

**18.6.** Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm lưu các biên bản và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Các biên bản này được coi là những bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội, trừ khi có ý kiến phản đối được đưa ra một cách hợp lệ về nội dung biên bản trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi những biên bản đó đi.

Biên bản sẽ được lập bằng tiếng Việt, được Chủ tọa và thư ký đại hội ký xác nhận và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. **Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.**

**18.7.** Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thủ tục đăng ký cổ đông phải được tiến hành và tiếp tục cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

**18.8.** Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết tại Đại hội sẽ được tiến hành bằng cách thu số thẻ ủng hộ một nghị quyết trước, thu số thẻ phản đối nghị quyết đó sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối một vấn đề, hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau việc biểu quyết được tiến hành. Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu không quá ba người theo đề nghị của Chủ tọa, Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó.

**18.9** Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội đó để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

**18.10.** Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

**18.11.** Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định trì hoãn Đại hội bất cứ lúc nào mà không cần lấy ý kiến của Đại hội dù đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác hoặc tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:

a. Địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông không có chỗ ngồi thuận tiện cho các thành viên tham dự;

b. Hành vi của những người có mặt cản trở, hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của Đại hội đồng cổ đông;



c. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành một cách hợp lệ.

Ngoài ra, với sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết, chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn Đại hội đồng cổ đông. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc. Đại hội đồng cổ đông trì hoãn sẽ không xem xét bất cứ vấn đề nào ngoài các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội đồng cổ đông bị trì hoãn trước đó.

Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng. Cách thức bầu chủ tọa Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo trình tự được quy định tại Khoản 1 Điều này.

**18.12.** Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông hoặc thư ký Đại hội đồng cổ đông có thể tiến hành những công việc mà họ thấy cần thiết để có thể điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội đồng cổ đông phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

**18.13.** Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Khi đã xem xét kỹ lưỡng, Hội đồng quản trị có thể từ chối không cho tham dự hoặc trục xuất một cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền nào đó nếu họ không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh này ra khỏi Đại hội đồng cổ đông.

**18.14.** Hội đồng quản trị có thể tiến hành các biện pháp mà họ cho là thích hợp sau khi đã xem xét kỹ lưỡng để:

a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho những người có mặt tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội đồng cổ đông;

d. Hội đồng quản trị có thể thay đổi những biện pháp này vào bất kỳ lúc nào. Các biện pháp có thể bao gồm và không hạn chế việc cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức khác.

**18.15.** Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp cần thiết, khi xác định địa điểm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể:

a. Thông báo rằng Đại hội đồng cổ đông sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông sẽ có mặt tại "Địa Điểm Đại Hội Chính";

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không được dự họp theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm đại hội chính có thể đồng thời tham dự Đại hội đồng cổ đông;

c. Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông không cần phải đưa ra chi tiết về những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

**18.16.** Trong Điều lệ này (trừ khi có quy định khác đi), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia Đại hội tại địa điểm Đại hội chính.

**18.17.** Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

## **Điều 19. Phê chuẩn các Nghị quyết thông qua hình thức gửi văn bản:**

**19.1.** Mọi quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

**19.2.** Các nghị quyết có thể được các cổ đông đại diện cho ít nhất bảy mươi lăm (75)% quyền biểu quyết thông qua bằng văn bản theo các thủ tục quy định tại Khoản 3 của Điều này.

**19.3.** Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung để các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức văn bản như sau:

a. Quyết định các vấn đề cần xem xét, hình thức và nội dung bỏ phiếu kín theo quy định của Điều lệ này và pháp luật;

b. Gửi phiếu lấy ý kiến và tất cả các văn bản cần thiết quy định tại Khoản 2 Điều 105 của Luật Doanh nghiệp đến tất cả các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông để các cổ đông này có đầy đủ thông tin trước khi có thể ra các quyết định. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu được quy định tại Khoản 3 Điều 105 Luật Doanh nghiệp; Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

**19.4.** Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

**19.5.** Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- f. Họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

**19.6.** Quyết định kết quả bỏ phiếu và thông báo kết quả đó trong vòng mười lăm (15) ngày tính từ thời hạn cuối cùng nhận phiếu biểu quyết của cổ đông.

**19.7.** Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**19.8.** Nghị quyết được thông qua bằng hình thức gửi văn bản theo quy định tại Khoản 2 của Điều này có giá trị tương đương các nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **Điều 20. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông:**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, hoặc Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài (nếu có thẩm quyền) xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

**20.1.** Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

**20.2.** Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

## **MỤC II HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

## **Điều 21. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:**

**21.1.** Số thành viên của Hội đồng quản trị sẽ là **năm (05)** người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ tối đa năm (05) năm và có thể được bầu lại tại Đại hội đồng cổ đông với số nhiệm kỳ không hạn chế. Khi bầu các thành viên Hội đồng quản trị, Công ty phải thực hiện mục tiêu ít nhất một phần ba (1/3) số thành viên phải được bầu hoặc bầu lại tại mỗi kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên.

### **21.2.** Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

Các cổ đông sở hữu tối thiểu hai mươi (20)% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên **hai mươi (20)% đến dưới ba mươi (30)%** số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị; nếu sở hữu từ **ba mươi (30)% đến dưới bốn mươi (40)%** thì họ được quyền đề cử hai (02) thành viên; nếu sở hữu từ **bốn mươi (40)% đến dưới năm mươi (50)%** thì họ được quyền đề cử ba (03) thành viên; nếu sở hữu từ **năm mươi (50)% đến dưới sáu mươi lăm (65)%** thì họ có quyền đề cử bốn (04) thành viên; và nếu sở hữu từ **sáu mươi lăm (65)% trở lên** thì họ có quyền đề cử đủ số ứng viên.

**21.3.** Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau :

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó (i) bị mất hạn chế năng lực hành vi dân sự; (ii) có hành vi vi phạm pháp luật và bị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tạm giam, tạm giữ; và (iii) các thành viên khác của Hội đồng quản trị quyết định chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị;

d. Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 6 tháng mà không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

f. Thành viên đó khi vào thời điểm là đối thủ cạnh tranh hoặc người đại diện của đối thủ cạnh tranh của Công ty.

**21.4.** Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày số

thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3) để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. Trong trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị mất tư cách thành viên.

Thành viên Hội đồng quản trị mới được chỉ định để thay thế vào chỗ trống phát sinh phải trải qua cuộc bỏ phiếu tín nhiệm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo. Khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực từ ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

**21.5.** Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**21.6.** Thành viên của Hội đồng quản trị phải là cổ đông của Công ty.

## **Điều 22. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:**

**22.1.** Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ một trăm (100)% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian ít nhất sáu (06) tháng kể từ ngày niêm yết lần đầu tại Sở Giao dịch Chứng khoán và năm mươi (50)% số cổ phiếu này trong thời gian sáu (06) tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

**22.2.** Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong hoạt động hàng ngày của Công ty.

**22.3.** Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, bản Điều lệ này, các quy định quản lý nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn, nhiệm vụ và trách nhiệm như sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất - kinh doanh trung hạn và dự toán ngân sách hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động và chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với:

(i) Tổng Giám đốc; quyết định mức lương và lợi ích khác của người quản lý đó;

(ii) Bất kỳ Cán bộ quản lý cấp cao của Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó.

d. Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở tổ chức/doanh nghiệp khác, quyết định mức tiền thù lao và lợi ích khác của những người đó;

e. Quyết định về cơ cấu tổ chức của Công ty, ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty;

f. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty trong các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;

g. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

h. Thực hiện việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định của Pháp luật;

i. Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời trình Đại hội đồng cổ đông quyết định. Quyết định thời hạn và thủ tục chi trả cổ tức. Quyết định phương án xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

k. Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông việc tái cơ cấu, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và tổ chức thực hiện thủ tục lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

m. Công khai lợi ích. Một thành viên Hội đồng quản trị mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nêu khi đó thành viên này đã biết mình có lợi ích trong đó. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan;

n. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao.

**22.4.** Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị quyết định, tùy từng thời điểm, việc thực hiện, sửa đổi hoặc hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty hoặc bất kỳ Chi nhánh nào của Công ty

(bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công ty và liên doanh có giá trị từ năm mươi (50)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trở lên); trừ trường hợp được quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp và Điểm a Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ đều phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người/tổ chức được Công ty ủy nhiệm là đại diện cho thương mại (theo luật thương mại) có thẩm quyền và luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty, chi nhánh của Công ty với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp; các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn năm mươi (50)% tổng giá trị tài sản của Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, Tổng Giám đốc của Công ty có trách nhiệm gửi và giải trình với Hội đồng quản trị về nội dung của các hợp đồng, giao dịch đó. Thành viên Hội đồng quản trị có liên quan không có quyền biểu quyết. Tổng Giám đốc chỉ được ký các hợp đồng, giao dịch này khi đã có quyết định chấp thuận của Hội đồng quản trị;

g. Quyết định đầu tư, chuyển nhượng các dự án đầu tư không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Điều 13 của Điều lệ này. Các khoản đầu tư trên mười (10)% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

h. Việc mua hoặc bán cổ phần của những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

i. Định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty; bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

j. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá mười (10)% mỗi loại cổ phần;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

l. Những vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch khác mà Hội đồng quản trị thấy phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

**22.5.** Hội đồng quản trị phải nộp báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, bao gồm việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính.

Trong trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính thường niên của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

**22.6.** Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý được quyền đại diện và hành động thay mặt Công ty, thậm chí

đối với cả những vấn đề đòi hỏi việc đánh giá và đưa ra kết luận, trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác.

**22.7.** Các thành viên Hội đồng quản trị (không kể các đại diện được ủy quyền thay thế) nhận được khoản tiền thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**22.8.** Mỗi thành viên nắm giữ bất kỳ một chức vụ điều hành nào (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch và không cần xét đến việc chức vụ đó có được nắm giữ vị trí công việc mang tính chất điều hành hay không), hoặc thành viên làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thành viên thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

**22.9.** Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, kể cả mọi chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị:**

**23.1.** Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng Giám đốc của Công ty.

**23.2.** Quyền hạn và nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải đệ trình báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của Công ty, báo cáo kiểm toán của Kiểm toán viên và báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- d. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị;



e. Theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;

f. Kiến nghị lên Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về việc bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm Tổng Giám đốc;

g. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải thông qua Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;

h. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

**23.3.** Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình thì thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong trường hợp không có người được ủy quyền, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

**23.4.** Khi cả Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn vì bất cứ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người tạm thời thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp việc từ chức hoặc bãi miễn làm cho số lượng thành viên Hội đồng quản trị giảm quá một phần ba (1/3) so với quy định tại Điều lệ này thì việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 21.4 của Điều lệ này.

## **Điều 24. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế:**

**24.1.** Thành viên Hội đồng quản trị (nhưng không phải người đã được cử thay thế) có thể ủy quyền cho một thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc bất kỳ người nào được Hội đồng quản trị phê chuẩn, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Trong trường hợp này thành viên đã ủy quyền có các quyền và nghĩa vụ phát sinh mà người được ủy quyền đã thực hiện trong phạm vi thời hạn và công việc được ủy quyền.

**24.2.** Thành viên Hội đồng quản trị thay thế có quyền nhận được thông báo về mọi cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định thành viên thay thế đó là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại bất kỳ cuộc họp nào mà ở đó thành viên Hội đồng quản trị chỉ định thành viên thay thế đó không có mặt và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế không có quyền nhận bất kỳ khoản tiền thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt

buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.

**24.3.** Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị nếu người chỉ định thành viên thay thế đó không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Nhưng nếu một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội đồng cổ đông mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.

**24.4.** Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thực hiện theo hình thức một văn bản thông báo do thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn. Việc chỉ định thành viên thay thế có thể bị chấm dứt bất cứ khi nào bởi người chỉ định.

**24.5.** Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, một thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị về mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình.

## **Điều 25. Cuộc họp của Hội đồng quản trị:**

### **25.1.** Hội bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị:

Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

### **25.2.** Cuộc họp thường kỳ:

Chủ tịch của Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào cho là cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

### **25.3.** Các cuộc họp bất thường:

Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị mà không được có bất kỳ sự trì hoãn bất hợp lý nào khi một trong số các đối tượng sau đây đề nghị bằng một văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;
- b. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d. Đa số thành viên trong Ban Kiểm soát;

e. Theo yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

**25.4.** Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều 25 trên đây. Nếu Chủ tịch không chấp nhận triệu tập cuộc họp thì phải chịu trách nhiệm về thiệt hại xảy ra đối với Công ty. Trong trường hợp này những người đã đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

**25.5.** Địa điểm họp:

Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo đề xuất của chủ tịch Hội đồng và sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

**25.6.** Thông báo và Chương trình họp:

Các cuộc họp sẽ phải được tiến hành trên cơ sở thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị năm (05) ngày trước khi tổ chức họp; các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản bằng tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ về chương trình, thời gian địa điểm họp và phải kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

**25.7.** Số thành viên tham dự tối thiểu:

Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện được ủy quyền có mặt trực tiếp tại cuộc họp.

**25.8.** Biểu quyết:

a. Trừ quy định tại Điểm b dưới đây, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Một thành viên Hội đồng sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng, giao dịch hoặc đề xuất được đưa ra mà người đó hoặc những người liên quan của họ, có lợi ích ở trong đó và theo đó, lợi ích này là đáng kể so với lợi ích có được từ việc sở hữu cổ phiếu, trái phiếu hoặc chứng khoán khác của Công ty; hoặc là lợi ích này liên quan đến những trách nhiệm của thành viên đó mâu thuẫn hay có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng

quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại một cuộc họp về bất kỳ quyết định nào mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 5 Điều 31 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

c. Theo quy định tại Điểm b Khoản 8 Điều này, trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị, nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của bất kỳ thành viên nào mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, thì những vấn đề đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp và phán quyết của vị chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị chung thẩm và là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.

#### **25.9. Công khai lợi ích:**

Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ phải công khai bản chất, nội dung (kể cả các sửa đổi, bổ sung) các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc trách nhiệm được đề cập tại Điểm m Khoản 3 Điều 22. Việc chấp thuận hay không cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó được các thành viên còn lại quyết định theo cách thức biểu quyết công khai.

#### **25.10. Biểu quyết đa số:**

Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng có mặt (trên năm mươi (50)%). Nếu số phiếu tán thành và số phiếu phản đối ngang bằng nhau thì lá phiếu của Chủ tịch sẽ có tính quyết định.

#### **25.11. Việc bỏ phiếu của thành viên vắng mặt :**

Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản và đựng trong phong bì kín. Những phiếu bằng văn bản này phải được chuyển đến Chủ tịch không muộn hơn 01 tiếng đồng hồ trước thời gian dự kiến họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên dự họp.

#### **25.12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác:**

Một cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị mà tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này để diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Một cuộc họp được tổ chức theo quy định này được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của mọi thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

#### **25.13. Nghị quyết bằng văn bản:**

Nghị quyết bằng văn bản phải được ký bởi tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

a. Những thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;

b. Số lượng những thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Loại nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như là một nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức như thường lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một thành viên trở lên ký.

#### **25.14. Biên bản cuộc họp:**

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản được lập bằng tiếng Việt, **theo quy định tại Điều 113 của Luật Doanh nghiệp** và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

#### **25.15. Những người được mời họp dự thính:**

Tổng Giám đốc, **đại diện Ban kiểm soát**, những cán bộ quản lý khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị.

#### **25.16. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị có thể thành lập, ủy quyền hành động và quyết định cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban bao gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều người khác bên ngoài theo

quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra tùy từng thời điểm. Những quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng:

a. Số lượng thành viên kết nạp thêm phải ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban;

b. Nghị quyết của tiểu ban đó sẽ không có hiệu lực nếu đa số thành viên có mặt tại cuộc họp thông qua nghị quyết đó không phải là thành viên Hội đồng quản trị.

#### **25.17. Giá trị pháp lý của hành động:**

Mọi hành động được thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của bất kỳ tiểu ban nào trực thuộc Hội đồng quản trị hoặc do bất kỳ người nào với tư cách thành viên của tiểu ban đó sẽ được coi là có giá trị pháp lý như thể người đó đã được bổ nhiệm một cách hợp lệ, có đủ tiêu chuẩn, sẽ tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên của tiểu ban và có quyền biểu quyết mặc dù có thể có những thiếu sót trong quá trình chỉ định người hành động, cho dù trước đó người hành động đó không đủ tiêu chuẩn, không có chức vụ hoặc không có quyền được biểu quyết.

### **MỤC III**

#### **TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN QUẢN LÝ KHÁC**

##### **Điều 26. Tổ chức bộ máy quản lý:**

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, **hai (02)** Phó Tổng Giám đốc và một (01) Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm theo một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức. Theo đó:

a. Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc một hoặc một số nhiệm vụ theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và pháp luật về phạm vi công việc được phân công và ủy quyền;

b. Kế toán trưởng là người giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, thực hiện thống nhất công tác kế toán, tài chính, thống kê; chịu trách nhiệm về công tác quản lý tài chính, kế toán của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

##### **Điều 27. Cán bộ quản lý:**

**27.1.** Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và sự chấp thuận của Hội đồng quản trị (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông), Công ty sẽ có một số lượng nhất định và vị trí cán bộ quản lý cần thiết và thích hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị quyết định tùy từng thời điểm, Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

**27.2.** Mức lương, tiền thù lao, quyền lợi và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng của những cán bộ quản lý chủ chốt khác (Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) sẽ do Hội đồng quản trị quyết định theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

## **Điều 28. Tổng giám đốc:**

### **28.1. Bổ nhiệm:**

Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Tiền lương của Tổng Giám đốc cùng với các Cán bộ quản lý cấp cao phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều kiện:**

Tổng Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho doanh nghiệp mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

**Cán bộ quản lý cấp cao không được đồng thời làm giám đốc tại doanh nghiệp khác. Những người liên quan đến cán bộ quản lý cấp cao không được làm giám đốc tại các doanh nghiệp liên quan đến ngành nghề kinh doanh của công ty.**

**28.2. Nhiệm kỳ:** Căn cứ theo Khoản 1 Điều 23 của Điều lệ này, Tổng Giám đốc có thể là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và Tổng giám đốc có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

### **28.3. Quyền hạn và nhiệm vụ:**

Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

b. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có quyết nghị của Hội đồng quản trị bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác trong giới hạn thẩm quyền phục vụ cho tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất. Đối với những hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thì Tổng Giám đốc chỉ được ký kết sau khi đã có nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phê chuẩn;

d. Kiến nghị về số lượng và các loại cán bộ quản lý cần thiết để quản lý và điều hành Công ty để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết để thực hiện các thông lệ quản lý tốt nhất cũng như các cơ cấu do Hội đồng quản trị đề xuất và tư vấn cho Hội đồng quản trị để quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của các cán bộ quản lý;

e. Tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

f. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, **quyết định mức lương và phụ cấp (nếu có)** đối với các chức danh quản lý của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;

g. Xây dựng kế hoạch kinh doanh dài hạn và hàng năm. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

i. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty;

j. Chuẩn bị các bản dự toán ngân sách dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải trình cho Hội đồng quản trị để thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

k. Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật lao động. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty; **Quyết định khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động, cho thôi việc đối với người lao động theo đúng Bộ Luật lao động và Luật Doanh nghiệp ;**

l. Được quyền ra các quyết định vượt thẩm quyền vì lợi ích của Công ty trong những trường hợp khẩn cấp hoặc bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, hỏa



hoạn và các trường hợp bất khả kháng khác. Tổng Giám đốc phải báo cáo ngay và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về những quyết định này của mình;

m. Kiến nghị phương án trả cổ tức và xử lý lỗ trong kinh doanh;

n. Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình thì Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho cá nhân và/hoặc tổ chức khác thực hiện các công việc liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của mình tùy theo nhu cầu vào từng thời điểm;

o. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và quy định của pháp luật. Nếu điều hành trái với quy định trên mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật (nếu có) và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

#### **28.4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông:**

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

#### **28.5. Bãi nhiệm, miễn nhiệm:**

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc với ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị này kiêm Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

Tổng Giám đốc có thể được Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty;
- b. Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác.

Tổng Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty;
- b. Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

### **Điều 29. Thư ký Công Ty:**

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

- a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
- b. Làm biên bản các cuộc họp;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Cung cấp thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ.

#### **MỤC IV**

### **NHIỆM VỤ ĐƯỢC ỦY THÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ**

#### **Điều 30. Trách nhiệm cẩn trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý:**

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý, kể cả khi là thành viên các tiêu ban của Hội đồng quản trị khi thi hành nhiệm vụ của mình một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà bất kỳ một người thận trọng nào khác cũng cần phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự. Nếu thực hiện công việc trái với quy định mà gây thiệt hại cho Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

#### **Điều 31. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi:**

**31.1.** Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

**31.2.** Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý cấp cao có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị mọi lợi ích mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty. Những đối tượng này chỉ có thể hưởng dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan cho biết không truy cứu về sự hưởng lợi ấy.

Nội dung Thông báo bao gồm:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
- b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp

mà người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên ba mươi lăm (35)% vốn điều lệ.

Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo tới Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ khi có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu thấy cần thiết.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

**31.3.** Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý cấp cao và người có liên quan của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

**31.4.** Khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, thì Tổng Giám đốc sẽ phải:

a. Thông báo tình hình tài chính của Công ty cho tất cả chủ nợ biết; thông báo sẽ bằng văn bản trong vòng bảy (07) ngày sau khi có xác định của Hội đồng quản trị;

b. Không được tăng tiền lương, không được trả tiền thưởng cho công nhân viên của Công ty, kể cả cho người quản lý;

c. Phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ do không thực hiện nghĩa vụ quy định theo pháp luật;

d. Kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của Công ty.

**31.5.** Theo Điều 120 của Luật Doanh nghiệp, một hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty và các đối tượng sau đây:

- Cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên ba mươi lăm (35)% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ; hoặc

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ; hoặc

- Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; doanh nghiệp mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị,

thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên ba mươi lăm (35)% vốn điều lệ;

Sẽ không bị vô hiệu hóa, nếu:

a. Đối với những hợp đồng có giá trị từ hai mươi (20)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trở xuống, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi (20)% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và các cổ đông đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này một cách trung thực;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

**31.6.** Không một thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, một cán bộ quản lý cấp cao hay người có liên quan nào của họ được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc công ty con của Công ty vào bất cứ thời điểm nào, khi mà họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

## **Điều 32. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường:**

### **32.1.** Trách nhiệm về thiệt hại:

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

### **32.2.** Bồi thường:

Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hình sự, hành chính hay điều tra (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý cấp cao, nhân viên Công ty hoặc đại diện được

ủy quyền của Công ty (hay công ty con của Công ty), hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý cấp cao, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một Công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), án phí, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ pháp luật cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ pháp luật và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm trách nhiệm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **MỤC V BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 33. Ban Kiểm soát:**

**33.1.** Ban Kiểm soát bao gồm những người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty.

**33.2.** Ban Kiểm soát của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn khi được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận bằng thể thức trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín.

**33.3.** Các thành viên Ban Kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát.

**33.4.** Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, bao gồm những quyền hạn và trách nhiệm cụ thể như sau:

a. Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao;

b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

c. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm, sáu tháng và hàng quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

d. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu thấy cần thiết hoặc

theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 của Điều lệ này;

e. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 của Điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

f. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

g. Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 119 của Luật Doanh nghiệp, Điều 30 của Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

h. Ban Kiểm soát được quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

i. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công ty thì Ban Kiểm soát sẽ có những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

*i.1* Được Hội đồng quản trị tham khảo ý kiến về việc chỉ định Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến việc từ chức hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;

*i.2*. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

*i.3*. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như những vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

*i.4*. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban quản lý Công ty;

j. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

k. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý Công ty;

l. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh;

m. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận, phát biểu ý kiến và có kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết

định của Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội cổ đông gần nhất;

n. Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và Điều 124, Điều 125 và Điều 126 và các quy định khác của Luật Doanh nghiệp.

### **33.5. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát**

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông, sở hữu số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng, có quyền gộp số quyền biểu quyết lại với nhau đạt tối thiểu hai mươi (20)% để đề cử, ứng cử để bầu vào Ban Kiểm soát;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên hai mươi (20)% đến dưới ba mươi (30)% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) người để bầu vào Ban Kiểm soát; từ ba mươi (30)% đến dưới năm mươi (50)% được đề cử hai (02) người; nếu từ năm mươi (50)% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

### **33.6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát:**

a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Không phải là người có liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý cấp cao khác;

c. Thành viên Ban Kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý **cấp cao của Công ty**. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

**33.7.** Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến các hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho các thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát có trách nhiệm giữ bí mật những thông tin được cung cấp.

**33.8.** Ban Kiểm soát có số lượng là ba (03) thành viên. Trong đó có ít nhất một (01) thành viên có chuyên môn về kế toán hoặc kiểm toán và không phải là thành viên có phần vốn góp hay nhân viên của Công ty Kiểm toán độc lập bên ngoài đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát phải đảm bảo có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam. Ban Kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát.

### **33.9. Trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát:**

a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát và hoạt động với tư cách là Chủ tọa cuộc họp;

b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban Kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

**33.10.** Thành viên Ban Kiểm soát được hưởng mức thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban Kiểm soát sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các khoản chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát sẽ được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

**33.11.** Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp và cách thức hoạt động của Ban nhưng không được họp ít hơn hai (02) lần mỗi năm và số lượng thành viên tối thiểu phải có mặt trong các cuộc họp là hai (02) người.

**33.12.** Các thành viên của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ tối đa là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**33.13.** Một thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
- c. Thành viên đó bị ảnh hưởng của chứng rối loạn tâm thần và những thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ thành viên đó bị mất năng lực hành vi;
- d. Thành viên đó vắng mặt liên tục trong vòng sáu (06) tháng không tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong thời gian đó mà không được phép của Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát quyết nghị rằng vị trí của người đó bị bỏ trống;
- e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

## **Chương IV**

### **QUYỀN KIỂM TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 34. Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ Công ty:**

**34.1.** Mọi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong các Khoản 4 Điều 10, Khoản 2 Điều 21 và Khoản 5 Điều 33 của Điều lệ này đều có quyền, trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty, danh sách các cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó với điều kiện thông tin này phải được bảo mật. Một yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải



kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

**34.2.** Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao có quyền kiểm tra Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

**34.3.** Công ty sẽ phải lưu Bản Điều lệ này và những sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, Báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác và thông báo cho các Cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh về địa điểm lưu trữ những giấy tờ này.

**34.4.** Mọi cổ đông đều có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí. Nếu Công ty có Website, Điều lệ này phải được đưa lên Website đó.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

#### **Điều 35. Tổ chức chính trị - xã hội:**

**35.1.** Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức mình phù hợp với quy định của pháp luật.

**35.2.** Công ty có nghĩa vụ tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại Khoản 1 Điều này.

**35.3.** Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các chính sách liên quan đến việc tuyển dụng lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức chính trị - xã hội được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách được quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và các quy định của pháp luật.

## **Chương VI**

### **PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**

#### **Điều 36. Cổ tức:**

**36.1.** Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, các cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận sau thuế của Công

ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

**36.2.** Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

**36.3.** Trừ trường hợp có các quyền đi kèm theo bất kỳ cổ phần nào hoặc các điều khoản phát hành cổ phiếu đó có quy định khác đi, mức cổ tức (có tính đến những cổ phiếu chưa được thanh toán hết trong thời gian cổ tức được chi trả) được chi trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó trong giai đoạn chi trả cổ tức.

**36.4.** Công ty sẽ không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác có thể được chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

**36.5.** Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (có thể bằng các cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán hết tiền mua do Công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

**36.6.** Cổ tức hay những khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu sẽ phải được thực hiện bằng tiền đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và nếu có rủi ro phát sinh thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, mọi khoản cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt cho hay liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được thực hiện bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Nếu Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp thì Công ty không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản tiền nào được Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng mà cổ đông đó không nhận được. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc trung tâm lưu ký.

**36.7.** Nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua, trên cơ sở giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán xác thực nhất.

**36.8.** Theo Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết của mình có thể quy định một ngày cụ thể (ngày khoá sổ) làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty mà theo đó những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể là cùng ngày hoặc vào bất cứ thời điểm nào trước khi việc nhận các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi

của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

## **Chương VII**

### **TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, TRÍCH LẬP QUỸ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

#### **Điều 37. Tài khoản ngân hàng:**

**37.1.** Công ty sẽ mở tài khoản tại một hay nhiều ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

**37.2.** Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật, nếu cần thiết.

**37.3.** Công ty sẽ tiến hành thực hiện tất cả các khoản thanh toán và giao dịch tài chính thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 38. Trích lập Quỹ:**

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình:

(i) Một khoản trích vào Quỹ dự phòng tài chính. Khoản này không được vượt quá năm (05)% lợi nhuận sau thuế của Công ty và sẽ chỉ được tiếp tục trích cho đến khi Quỹ dự phòng tài chính bằng mười (10)% vốn điều lệ của Công ty;

(ii) Năm (05%) để lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ;

(iii) Mười (10)% để lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi;

(iv) Mười (10)% để lập Quỹ mở rộng sản xuất.

Tỷ lệ (%) trích lập các quỹ có thể thay đổi theo kiến nghị của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn.

#### **Điều 39. Năm tài chính:**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng Mười hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ Ngày thành lập và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng Mười hai của năm đó.

Cuối mỗi niên khóa, Hội đồng quản trị xem xét, thông qua quyết toán để trình Đại hội đồng cổ đông bao gồm:

(i) Bảng cân đối kế toán của Công ty;

(ii) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

(iii) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

(iv) Thuyết minh báo cáo tài chính.

#### **Điều 40. Hệ thống kế toán:**

**40.1.** Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

**40.2.** Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

**40.3.** Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

### **Chương VIII BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

#### **Điều 41. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý:**

**41.1.** Công ty sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 43 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

**41.2.** Báo cáo tài chính hàng năm phải bao gồm một Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và một bản Cân đối kế toán cho thấy được một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

**41.3.** Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

**41.4.** Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cũng phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng phải được đưa lên Website của Công ty.

**41.5.** Bất kỳ một tổ chức hoặc cá nhân nào quan tâm sẽ được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

## **Điều 42. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng:**

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (nếu có) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Phòng đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

## **Chương IX KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 43. Kiểm toán Công ty:**

**43.1.** Một công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam sẽ được Đại hội đồng cổ đông hàng năm chỉ định để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

Các kiểm toán viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

**43.2.** Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo kế toán hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc mỗi năm tài chính.

**43.3.** Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về Báo cáo kế toán hàng năm cho biết các khoản thu chi của công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc mỗi năm tài chính.

**43.4.** Một bản sao của Báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

**43.5.** Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

## **Chương X CON DẤU**

### **Điều 44. Con dấu**

**44.1.** Hội đồng quản trị thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

**44.2.** Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương XI**

### **CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

#### **Điều 45. Chấm dứt hoạt động:**

**45.1.** Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn của Công ty;
- b. Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Giải thể trước thời hạn theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

**45.2.** Bất kỳ quyết định nào nhằm giải thể Công ty trước thời hạn đều phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quyết định này phải được thông báo lên cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để thông báo hay chấp thuận nêu thủ tục chấp thuận này là bắt buộc.

#### **Điều 46. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông:**

Các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đã phát hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới Tòa án để yêu cầu giải thể chiếu theo một, hay một số căn cứ sau:

**46.1.** Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

**46.2.** Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

**46.3.** Có sự bất đồng nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

#### **Điều 47. Thanh lý**

**47.1.** Ít nhất sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị sẽ phải thành lập Ban Thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban Thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình.

Các thành viên của Ban Thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ của Công ty.

**47.2.** Ban Thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động của Ban Thanh lý. Kể từ thời điểm đó, Ban Thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

**47.3.** Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho người lao động;
- c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước Việt Nam;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ Điều (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Cổ đông phổ thông sẽ được chia phần sau khi các cổ phiếu ưu đãi được thanh toán.

## **Chương XII**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 48. Giải quyết tranh chấp nội bộ:**

**48.1.** Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay liên quan tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ nào do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác, hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Một cổ đông, hay các cổ đông với Công ty; hoặc
- b. Một cổ đông hay các cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay Cán bộ quản lý cấp cao;

Thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho qua trình hòa giải tranh chấp.

**48.2.** Nếu không có quyết định hòa giải nào đạt được trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải, hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án Kinh tế.

**48.3.** Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

## **Chương XIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 49. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ:**

**49.1.** Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

**49.2.** Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**49.3.** Những nội dung không được quy định trong Điều lệ này sẽ được thực hiện theo các quy định và pháp luật hiện hành của Việt Nam; theo các thông lệ thương mại quốc tế chung và theo các Quy chế nội bộ khác của Tổng công ty.

#### **Điều 50. Ngày hiệu lực:**

**50.1.** Bản Điều lệ này gồm 13 chương 51 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần NAVETCO nhất trí thông qua ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2012 tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực đối với toàn văn của Bản Điều lệ này.

**50.2.** Điều lệ được thành lập 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) Bản nộp tại Phòng công chứng nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh;

b. Năm (05) Bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

c. Bốn (04) Bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.

**50.3.** Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

**50.4.** Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị mới có giá trị.

#### **Điều 51. Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị:**



**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG**

